

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 03-10-2018

V/v: “Ly hôn, chia tài sản chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên.

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tòng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2018/TLPT–HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Ông Lư Q, sinh năm 1946; Địa chỉ: xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị N; sinh năm 1956; Địa chỉ: xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Chị Lư Kim L, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Anh Lư Kim Ng, sinh năm 1986; Địa chỉ: xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Lư Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2017 và lời khai của ông Lư Q trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:***

Ông và bà N chung sống từ năm 1976, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân là do bà N lạnh nhạt tình cảm, không đồng ý sinh hoạt vợ chồng với ông, không chi tiền cho ông tiêu xài. Đầu năm 2017 ông và bà N tự thỏa thuận phân chia đất và cả hai đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi chia đất, ông cất nhà ở riêng, bà N không quan tâm đến ông. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà N có 6 người con gồm: Lư Kim L1, sinh năm 1977; Lư Kim H, sinh năm 1979 (chết năm 2016); Lư Kim S, sinh năm 1981; Lư Kim L, sinh năm 1983; Lư Kim Ng, sinh năm 1986 và Lư Kim D, sinh năm 1988. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: 01 căn nhà ở xây tường và đất ruộng 4.670 m² tại ấp B, xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh, ông và bà N đã tự phân chia không yêu cầu giải quyết. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết các tài sản sau: tiền dành dụm 150.000.000 đồng; tiền bán dừa 15.000.000 đồng; tiền bán bò 21.000.000 đồng, bà N đưa đã giao cho ông 4.000.000 đồng, bà N giữ 17.000.000 đồng, bán 26 con heo 61.000.000 đồng do con gái tên D nói lại. Tổng cộng là 255.000.000 đồng, ông yêu cầu được nhận 1/2 giá trị.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà Phạm Thị N trình bày:***

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Q về thời gian chung sống, con chung, nợ chung. Cuộc sống vợ chồng bà và ông Q không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Q hay chửi và đánh bà, ngoài ra ông còn có quan hệ với nhiều người phụ nữ. Bà và ông Q độc lập về kinh tế. Năm 2017 bà và ông Q tự thỏa thuận phân chia đất và cả hai đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Q xây dựng nhà ở riêng, nhưng vẫn thường xuyên gây gổ với bà chính quyền địa phương giải quyết nhiều lần nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Nay bà đồng ý ly hôn với ông Q.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không đồng ý với lời trình bày của ông Q. Tài sản là số tiền 255.000.000 đồng mà ông Q trình bày là không có. Do đó, bà không chấp nhận yêu cầu của ông Q.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lư Kim L trình bày:

Vào năm 2009-2010 chị ly hôn và trở về sống cùng cha mẹ. Chị có nuôi heo và nhờ bà N chăm sóc phụ chị do chị làm công nhân, mọi chi phí nuôi heo là do chị chịu. Trước đây ông Q có đòi mua xe nên chị và Lư Kim Ng mỗi người

cho mượn 15.000.000 đồng mua cho ông Q 01 chiếc xe AirBade, biển số 70L1-377.63, xe chỉ đứng tên; số tiền mượn mua xe này đến nay vẫn chưa trả nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lư Kim Ng trình bày:

Anh là con trai út sống chung cùng ông Q và bà N. Trước đây cha anh có đòi mua xe nên chị L và anh mỗi người có cho mượn 15.000.000 đồng để mua cho ông Q 01 chiếc xe AirBade, biển số 70L1-377.63, số tiền này sau này bà N bán bò, bán dừa dành dụm đã trả cho anh.

Tại bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Tây Ninh quyết định:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lư Q đối với bà Phạm Thị N.
- Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của ông Lư Q đối với bà Phạm Thị N.
- Con chung, nợ chung không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 14-6-2018 ông Lư Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Tr. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc chia tài sản chung. Ông yêu cầu được chia 123.500.000 đồng trong tổng số tiền 247.000.000 đồng là tài sản chung của ông và bà N.

Tại phiên tòa:

Ông Q giữ Ng yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bà N trình bày: Số tiền 150.000 đồng tiền bán dừa đã chi tiêu cho việc chăm sóc nuôi dưỡng chị Lư Kim H bị bệnh nên không còn; số tiền 21.000.000 đồng tiền bán bò đã giao cho ông Q 4.000.000 đồng, số tiền còn lại đã mua xe cho ông Q. Các khoản còn lại là không có. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Q về chia tài sản.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 14-6-2018 ông Lư Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu chia cho ông 123.500.000 đồng trong tổng số tiền 247.000.000 đồng gồm các khoản: 150.000.000 đồng tiền để dành; 15.000.000 đồng tiền bán dừa; 21.000.000 đồng tiền bán bò, 61.000.000 đồng tiền bán heo. Những khoản tiền này ông Q trình bày đều do bà N và chị Duyên nói cho ông biết. Ngoài ra ông không có chứng cứ nào khác để xác định.

Bà N thừa nhận có một số khoản tiền và có một số khoản tiền ông Q nài ra. Đối với tiền bán dừa, bán bò đã có nhưng đã chi tiêu cho việc sinh hoạt, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Xét thấy lời trình bày của bà N là có căn cứ. Ông Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Q.

[2] Ngày 18-10-2017, ông Q có đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tr, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy ông Q là người cao tuổi, căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho ông Q

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lư Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2018/HNGĐ -ST ngày 30-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lư Q đối với bà Phạm Thị N.
2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của ông Lư Q đối với bà Phạm Thị N.
3. Về con chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí:

Miễn án phí sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Lư Q. Hoàn trả lại cho ông Lư Q 2.168.750 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009290 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.;
- Chi cục H.;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên

